

Đề 1

Câu 1: Kinh tế học nghiên cứu cách thức:

- A. Các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu vô hạn.
- B. Chúng ta lựa chọn để sử dụng những nguồn lực vô hạn.
- C. Các nguồn lực vô hạn được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu khan hiếm.
- D. Xã hội không có lựa chọn nào cả.

Câu 2: Nếu một hàng hóa có được mà không phải hy sinh việc sản xuất hoặc tiêu dùng bất cứ gì khác thì:

- A. Chi phí cơ hội của nó bằng 0
- B. Nền kinh tế ở trên đường giới hạn khả năng sản xuất của nó.
- C. Tất cả các nhân tố sản xuất đã được phân bổ hiệu quả.
- D. Nền kinh tế này là một nền kinh tế chỉ huy.

Câu 3: Một người dành thu nhập 210 đvt để mua 2 hàng hóa X và Y với $P_x = 30$ đvt/SP; $P_y = 10$ đvt/SP. Hữu dụng biên của người này như sau Phương án tiêu dùng tối ưu đạt tổng hữu dụng tối đa là: ((A))

Số lượng	1	2	3	4	5	6	7
MU _x	20	18	16	14	12	10	8
MU _y	9	8	7	6	5	4	2

- A. $X = 5$ và $Y = 6$.
- B. $X = 6$ và $Y = 3$.
- C. $X = 4$ và $Y = 9$.
- D. $X = 7$, $Y = 20$.

Câu 4: Một đường cầu sẽ không dịch chuyển nếu có sự thay đổi trong:

- A. Thị hiếu và sở thích của các khách hàng.
- B. Khối lượng hoặc sự phân phối thu nhập quốc dân.
- C. Giá của hàng hóa đó.
- D. Số lượng hoặc cơ cấu về tuổi của những người tiêu dùng.

Câu 5: Cầu có quan hệ đồng biến với thu nhập khi:

- A. Các hàng hóa là hàng thứ cấp.
- B. Các hàng hóa là hàng thông thường.
- C. Các hàng hóa là hàng bổ sung.
- D. Các hàng hóa là hàng thay thế.

Câu 6: Trong ngắn hạn, một sự tăng lên tương đối về giá của một hàng hóa sẽ làm tăng lên trong:

- A. Cung về hàng hóa đó.
- B. Số lượng được cầu về hàng hóa đó.
- C. Số lượng được cung về hàng hóa đó.
- D. Lợi nhuận của nhữn người chủ sở hữu vốn.

Câu 7: Cầu sự tăng lên trong số lượng được cầu về một loại hàng hóa có thể do sự tăng lên trong:

- A. Cung về hàng hóa.
- B. Kỳ vọng về lạm phát.
- C. Thu nhập của người tiêu dùng.
- D. Giá của một hàng hóa thay thế.

Câu 8: Giá đĩa CD trên thị trường sẽ tăng lên nếu:

- A. Cung tăng.
- B. Tiến bộ kỹ thuật.
- C. Nhập khẩu bị hạn chế.
- D. Khách hàng chuyển sang hàng hóa thay thế là băng (tape).

Câu 9: Giá trần sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- A. Xếp hàng.
- B. Thị trường chợ đen và tham nhũng.
- C. Phi hiệu quả về kinh tế.
- D. Dư cung hàng hóa đó.

Câu 10: Nếu lượng người chơi giảm từ 10000 xuống 8000 khi giá vé tăng từ 6 USD lên 8USD thì mức độ co dãn theo giá của cầu lúc này là:

- A. 2,00
- B. 0,78
- C. 1,29
- D. 0,50

Câu 11: Nếu thu nhập quốc dân tăng từ 3,75 nghìn tỷ lên 4,25 nghìn tỷ, trong khi đó doanh số bán ô tô mới tăng từ 3 triệu lên 5 triệu chiếc hàng năm. Vậy co dãn của cầu ô tô theo thu nhập là:

- A. 0,5
- B. 2,0
- C. 3,0
- D. 4,0

Câu 12: Một hàng hóa có giá thị trường là zero cho thấy:

- A. Hàng hóa đó không ai muốn mua ở bất cứ mức giá nào.

- B. Một hàng hóa mà số lượng cung vượt quá số lượng cầu ở mức giá zero.
- C. Một hàng hóa khan hiếm.
- D. Một hàng hóa thứ cấp.

Câu 13: Một người tiêu dùng hợp lý sẽ mua một hàng hóa cho đến khi:

- A. Sự chênh lệch giữa MU và P là tối đa.
- B. Sự chênh lệch giữa MU và P là zero.
- C. MU bằng với tổng mức thỏa dụng.
- D. MU bằng với độ thỏa dụng trung bình.

Câu 14: Đường cầu điển hình của một cá nhân về một hàng hóa có:

- A. Cùng độ dốc với đường thỏa dụng biên.
- B. Cùng độ dốc với đường tổng mức thỏa dụng.
- C. Cùng độ dốc với đường thỏa dụng trung bình.
- D. Độ dốc thoải hơn đường thỏa dụng biên nếu thu nhập của người đó đang tăng lên.

Câu 15 : Một nhà độc quyền có hàm cầu về sản phẩm của mình là $Q=50-P$ và hàm chi phí biến đổi bình quân là $AVC = Q+2$. Giá và sản lượng để nhà độc quyền tối đa hóa lợi nhuận là:

- A. $Q = 15, P = 35$
- B. $Q = 14, P = 36$
- C. $Q = 12, P = 38$
- D. $Q = 13, P = 37$

Câu 16: Khi hai hàng hóa là thay thế nhau thì:

- A. Co dẫn theo giá của một trong các hàng hóa là âm.
- B. Co giãn theo thu nhập của một trong các hàng hóa là âm.
- C. Co giãn chéo của cầu là dương.
- D. Co giãn chéo của cầu là âm.

Câu 17: Điều nào trong các điều dưới đây không có khả năng làm tăng cầu hàng hóa?

- A. Giá của một hàng hóa thay thế giảm.
- B. Giá của một hàng hóa bổ sung giảm.
- C. Một cuộc vận động quảng cáo cho hàng hóa được phát động.
- D. Thu nhập của người tiêu dùng tăng.

Câu 18 . Một người tiêu thụ có thu nhập $I = 420$ đồng, chi tiêu hết cho 2 sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ đ/sp; $P_y = 40$ đ/sp. Hàm tổng hữu dụng thể hiện qua hàm: $TU = (X - 2)Y$. Phương án tiêu dùng tối ưu là:

- A. $X = 22, Y = 5$
- B. $X = 20, Y = 5$

C. $X = 10, Y = 8$

D. $X = 26, Y = 4$

Câu 19: Chi phí cố định ở mức biên (MFC) thường:

A. Tăng theo một tỷ lệ không đổi.

B. Giảm theo một tỷ lệ không đổi.

C. Giảm theo tỷ lệ tăng dần.

D. Zero

Câu 20. Khi giá Y là 400đ/1sp thì lượng cầu của X là 5000 sp, khi giá của Y tăng lên là 600 đ/sp thì lượng cầu X là 6000 sp ,với các yếu tố khác không đổi, có thể kết luận X và Y là 2 sp:

A. Thay thế cho nhau có $E_{xy} = 0,45$

B. Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,25$

C. Thay thế cho nhau có $E_{xy} = 2,5$

D. Bổ sung cho nhau có $E_{xy} = 0,45$

Câu 21: Tổng mức lợi nhuận được tối đa hóa khi:

A. Doanh thu biên vượt quá chi phí biên.

B. Doanh thu sản phẩm biên bằng với chi phí biên.

C. Lợi nhuận biên bằng zero.

D. Lợi nhuận biên bằng với chi phí biên.

Câu 22: Khi chi phí cố định tăng lên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

A. Tăng giá sản phẩm bán ra.

B. Giảm các chi phí biến đổi.

C. Tăng sản lượng.

D. Để cho giá và sản lượng không đổi.

Câu 23: Phân tích biên không mang lại hiệu quả cao cho các nhà kinh doanh bởi:

A. Họ không thực sự muốn tối đa hóa lợi nhuận.

B. Họ muốn tối đa hóa doanh thu chứ không muốn tối đa hóa lợi nhuận. C. Họ thiếu những kỹ năng toán học cần thiết.

D. Cần có những số liệu mà họ khó có thể thu thập được chúng.

Câu 24: Điều nào trong số những điều sau không phải là đặc trưng của cạnh tranh hoàn hảo?

A. Nhiều các công ty nhỏ.

B. Các sản phẩm không đồng nhất.

C. Không có rào cản gia nhập ngành.

D. Thông tin hoàn hảo

Câu 25: Một công ty cạnh tranh đang chịu thua lỗ sẽ tiếp tục sản xuất trong ngắn hạn đến khi nào:

- A. Doanh thu biên còn không đổi.
- B. Chi phí biên vượt quá chi phí biến đổi biên.
- C. Giá vượt quá chi phí biến đổi trung bình.
- D. Giá vượt quá chi phí cố định trung bình.

Câu 26 : Cung và cầu về áo mưa được cho như sau: $Q_s = -50 + 5P$ và $Q_d = 80 - 5P$. Trời năm nay mưa nhiều khiến cho cầu tăng lên 50 đơn vị. Giá và số lượng cân bằng thị trường là:

- A. $P = 13, Q = 15$.
- B. $P = 13, Q = 25$.
- C. $P = 18, Q = 66$.
- D. $P = 18, Q = 40$.

Câu 27: Chi phí kinh tế của một công ty cạnh tranh không bao gồm:

- A. Chi phí cơ hội về lao động của người chủ.
- B. Lợi tức trả cho các khoản vay.
- C. Tiền lương của các khách hàng.
- D. Giá thuê tiềm năng đất thuộc sở hữu công ty.

Câu 28: Thị trường độc quyền thuần túy đòi hỏi:

- A. Một sản phẩm đồng nhất.
- B. Một vài nhà sản xuất.
- C. Một rào cản hiệu quả cho việc gia nhập ngành của các nhà cạnh tranh tiềm năng.
- D. Chi phí trung bình dài hạn giảm dần.

Câu 29. Nếu $P_x = 5$ và $P_y = 20$ và $I = 1.000$ thì đường ngân sách có dạng:

- A. $Y = 200 - (1/4)X$.
- B. $Y = 100 + 4X$.
- C. $Y = 50 + (1/4)X$.
- D. $Y = 50 - 1/4X$.

Câu 30: Một công ty có thể quyết định mức giá phân biệt cho các thị trường khác nhau khi:

- A. Những khách hàng dễ dàng chuyển giữa các thị trường này.
- B. Co dân theo giá của cầu là khác nhau giữa các thị trường.
- C. Chi phí biên là không đổi.
- D. Số khách hàng trong các thị trường là gần như nhau.

Câu 31: Loại hình thị trường nào có hầu hết các hoạt động quảng cáo trên cấp độ toàn quốc?

- A. Cạnh tranh hoàn hảo.
- B. Cạnh tranh độc quyền.
- C. Độc quyền nhóm.
- D. Độc quyền

Câu 32: Giá táo giảm 5% khiến cho số lượng được cầu về táo tăng 10%. Hệ số co giãn của cầu là _____ và cầu là _____

- A. -0,5 và co giãn
- B. -2,0 và co giãn
- C. -0,5 và không co giãn
- D. - 2,0 và không co giãn

Câu 33: Lãi suất thị trường là 20%/năm. Giá trị hiện tại của n USD sau 1 năm sẽ là 600 USD. n bằng :

- A. 500.
- B. 3000.
- C. 30.
- D. 720.

Câu 34: Trong trường hợp ngoại ứng có lợi, thị trường thường xảy ra hiện tượng:

- A. Có quá ít hàng hóa được sản xuất.
- B. Sản xuất đúng lượng hàng hóa cần thiết.
- C. Có quá nhiều hàng hóa được sản xuất.
- D. Có quá nhiều sự quan tâm đến việc sản xuất hàng hóa này.

Câu 35: Loại hàng hóa nào dưới đây là hàng hóa công?

- A. Dịch vụ công ích
- B. Quốc phòng
- C. An sinh xã hội.
- D. Giáo dục cao học.

Câu 36 : Một nhà độc quyền có hàm tổng chi phí là $TC = 0,5Q^2 + 10Q + 100$ và đường cầu đối với sản phẩm của nhà độc quyền là $P = 70 - Q$. Nếu chính phủ đánh thuế $t = 30\$/1sp$ thì nhà độc quyền sẽ quyết định:

- A. $P = 10, Q = 60$, lợi nhuận = 500\$
- B. $P = 60, Q = 10$, lợi nhuận = 50\$
- C. $P = 10, Q = 60$, lợi nhuận = 350\$
- D. $P = 60, Q = 10$, lợi nhuận = 500\$

Câu 37 : Một công ty đang sản xuất ở mức sản lượng là 24 và có tổng chi phí là 260. Chi phí biên của công ty là:

- A. 10,83

- B. 8,75
- C. 260
- D. Chưa thể xác định được.

Câu 38: Nếu cần 6 USD để mua một đơn vị hàng hóa A và 3 USD để mua một đơn vị hàng hóa B. Khi đó chi phí cơ hội của hàng hóa B tính theo hàng hóa A là:

- A. 2
- B. $1/2$
- C. -2
- D. $-1/2$

Câu 39 : Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm tổng chi phí $TC=0,2Q^2+2Q+5$. Hãng hòa vốn khi giá thị trường bằng: ((C))

- A. $P = 8$
- B. $P = 6$
- C. $P = 4$
- D. $P = 2$

Câu 40: Một sự tăng giá các nguồn lực tự nhiên khan hiếm sẽ:

- A. Làm tổn hại đến lợi ích quốc gia.
- B. Hữu ích vì nó khuyến khích bảo tồn môi trường.
- C. Hữu ích vì nó làm tăng cường việc sử dụng các nguồn lực này.
- D. Khuyến khích sự tự cung, tự cấp của mỗi quốc gia.